

Số: 126/2024/QĐST-KDTM

Tân Bình, ngày 21 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2018/TLST – KDTM ngày 04 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty Cổ phần K**

Trụ sở: 014/02 Tổ A, khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Phan Thị Tú H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số A Tổ A, khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

(Là người đại diện theo ủy quyền theo Hợp đồng ủy quyền số 022/GUQ-KVC ngày 31/12/2018).

- *Bị đơn:* **Công ty Cổ phần T**

Trụ sở: 1 C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phạm Thanh V, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 3 C, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty Cổ phần T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần K số tiền nợ 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng để cản trừ và chấm dứt nghĩa vụ trả nợ theo 02 Hóa đơn số 870 ngày 27/10/2014 và Hóa đơn số 1006 ngày 31/12/2014 mà Công ty Cổ phần K đã phát hành cho Công ty Cổ phần T.

Phương thức và thời gian trả cụ thể như sau: Thanh toán một lần toàn bộ số tiền 400.000.000 đồng vào ngày 30/9/2024.

Trường hợp Công ty Cổ phần T vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Công ty Cổ phần K được quyền nộp đơn tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền để yêu cầu thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 10.000.000 đồng do Công ty Cổ phần T tự nguyện chịu được căn trừ vào số tiền 31.500.000 (Ba mươi một triệu năm trăm nghìn) đồng theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0037361 ngày 07/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Hoàn lại cho Công ty Cổ phần T số tiền 21.500.000 (Hai mươi một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần K số tiền 56.262.500 (Năm mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm) đồng theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0007525 ngày 02/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Tân Bình;
- Chi cục THADS Q. Tân Bình
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Lan Ngọc